

Số: 51/2025/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 26 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – QUẢNG NINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 54/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2025, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Trịnh Thị H**, sinh năm: 1989;
- Anh **Phạm Hùng M**, sinh năm: 1990;

Đều cư trú tại: tổ G, khu E, phường B, tỉnh Quảng Ninh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Trịnh Thị H và anh Phạm Hùng M chung sống với nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường B, tỉnh Quảng Ninh) vào ngày 20/8/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không hợp nhau về mặt suy nghĩ, dẫn đến thường xuyên cãi vã và mâu thuẫn với nhau, từ đó cả hai không còn tình cảm với nhau nữa. Vợ chồng chị H, anh M đã nhiều lần tự giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành. Hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải, phân tích giúp vợ chồng hàn gắn nhưng cũng không thành công. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2023 đến nay, trong thời

gian ly thân cả hai không còn quan tâm chăm sóc đến nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không hạnh phúc, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa, nên chị Trịnh Thị H và anh Phạm Hùng M thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: chị Trịnh Thị H và anh Phạm Hùng M có 02 (hai) con chung là Phạm Khánh N, sinh ngày 04/3/2015 và Phạm Minh K, sinh ngày 06/10/2020. Chị H và anh M thống nhất: chị Trịnh Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Phạm Minh K đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), anh Phạm Hùng M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Phạm Khánh N đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị H và anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: chị H và anh M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và khoản nợ chung: chị Trịnh Thị H và anh Phạm Hùng M thống nhất không có tài sản chung và nợ chung.

[4] Về lệ phí Tòa án: chị Trịnh Thị H và anh Phạm Hùng M thỏa thuận thống nhất: chị Trịnh Thị H tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Trịnh Thị H và anh Phạm Hùng M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Trịnh Thị H và anh Phạm Hùng M có 02 (hai) con chung là Phạm Khánh N, sinh ngày 04/3/2015 và Phạm Minh K, sinh ngày 06/10/2020. Khi ly hôn, chị Trịnh Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Minh K đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi); anh Phạm Hùng M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Khánh N đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị H, anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: chị Trịnh Thị H và anh Phạm Hùng M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị Trịnh Thị H và anh Phạm Hùng M thống nhất không có tài sản và nợ chung.

- Về lệ phí Tòa án: chị Trịnh Thị H tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000534 ngày 13/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Chị Trịnh Thị H đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 1 – Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu VP, HSVA.

THẨM PHÁN

Vũ Công Mười

